

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ HVA

Số: 2611/2024/HVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 11 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Mã chứng khoán: **HVA**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923.826.688

Email: [info@hva.group](mailto:info@hva.group)

Người thực hiện công bố thông tin: **LÊ HÒA NHÃ**

Chức vụ: Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật

Loại công bố thông tin:  Định kỳ  Bất thường  24 giờ  Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Nội dung thông tin công bố: HVA - Công bố thông tin về việc đã hoàn tất thoái toàn bộ vốn hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Trustpay vào ngày 25/11/2024 đối với vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 và các Phụ lục, Biên bản đính kèm giữa Công ty cổ phần đầu tư HVA và Công ty cổ phần Trustpay.

Thông tin này được Công ty cổ phần đầu tư HVA công bố trên cổng thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/11/2024 tại đường dẫn: <https://hva.group/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu kèm theo:**

- UB CKNN, HNX;

- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC  


**LÊ HÒA NHÃ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số: 01/HTKD/TP-HVA

Căn cứ vào:

- Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Năng lực và thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Cần Thơ.

Chúng tôi gồm có:

**BÊN A** : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 0104659943

Đại diện : Ông **LÊ HÒA NHÃ** – Chức danh: Tổng Giám đốc

Và:

**BÊN B** : CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY

Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 1801069372

Đại diện : Ông **NGUYỄN CHÍ CÔNG** – Chức danh: Giám đốc

Sau quá trình thảo luận và đàm phán, hai bên đã thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện sau đây:

## **Điều 1. Định Nghĩa**

- 1.1. **Hợp đồng:** nghĩa là Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA được ký kết giữa Bên A và Bên B tại ngày 15 tháng 01 năm 2024 và bao gồm tất cả các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm (nếu có).
- 1.2. **Dự án:** nghĩa là Dự án **Tòa nhà tài chính và công nghệ FundGo** sẽ được xây dựng trên thửa đất số 11869, tờ bản đồ số 1 tại địa chỉ Khu tái định cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DE 080875, số vào sổ cấp GCN: CT20419 Do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/11/2023 thuộc quyền sử dụng của Công ty cổ phần Trustpay.
- 1.3. **Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:** là một và/hoặc một số cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cấp các giấy phép, cho phép, phê duyệt, chấp thuận hoặc các giấy tờ khác liên quan tới hoạt động của một trong Hai Bên và Dự Án.
- 1.4. **Hai bên/Các bên:** Là Bên A và Bên B tham gia ký kết Hợp đồng này.
- 1.5. **Mỗi bên/Bên còn lại:** Là Bên A hoặc Bên B.
- 1.6. **Sự kiện bất khả kháng:** là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 1.7. **Ngày làm việc:** được hiểu là bất kỳ ngày nào trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.8. **Tổng mức đầu tư xây dựng:** là toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định phù hợp với thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.
- 1.9. **Chi phí xây dựng Dự án:** Chi phí xây dựng Dự án tại Hợp đồng này được hiểu là toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện Dự án đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn chi phí xây dựng các công trình, hạng mục công trình của dự án; công trình, hạng mục công trình xây dựng tạm, phụ trợ phục vụ thi công; chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và các chi phí khác cần thiết để thực hiện dự án đầu tư.

## **Điều 2. Nội dung Hợp tác**

- 2.1. Hai bên nhất trí cùng nhau góp vốn để đầu tư, xây dựng, quản lý và kinh doanh Dự Án trên nguyên tắc công bằng, bình đẳng, hai bên đều có lợi và theo những nội dung được

quy định tại Hợp đồng này.

2.2. Tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án là: 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng) bao gồm chi phí đất và chi phí xây dựng Dự án, các bên thống nhất góp vốn cụ thể như sau:

- Bên A cam kết góp vốn 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng) bằng tiền mặt tương đương tỷ lệ 7,5% tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án.
- Bên B cam kết góp vốn như sau:
  - Góp bằng tiền mặt: 170.000.000.000 (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).
  - Góp bằng Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu hợp pháp của Bên B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 080875, số vào sổ cấp GCN: CT20419 Do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/11/2023, được các bên thống nhất định giá tại thời điểm ký kết Hợp đồng này với giá trị là 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng), thông tin cụ thể như sau:
    - Thừa đất số: 11869                      Tờ bản đồ số: 1
    - Địa chỉ: Khu tái định cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
    - Diện tích: 5.000 m<sup>2</sup>.
    - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
    - Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ.
    - Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/12/2059.
    - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất cho thu tiền sử dụng đất 3.676,3 m<sup>2</sup>; Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần: 1.323,7 m<sup>2</sup>.
  - Tổng số vốn góp của Bên B quy đổi thành tiền là 370.000.000.000 VND (Ba trăm bảy mươi tỷ đồng), tương đương 92,5% tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án.

2.3. Bên A tiến hành góp vốn đầu tư xây dựng Dự án trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.

2.4. Trong quá trình triển khai Dự án, Bên A có quyền góp thêm vốn hoặc huy động vốn từ bên thứ ba đầu tư vào Dự án bằng các hình thức như huy động vốn từ các nhà đầu tư, phát hành

cổ phiếu để thu hút vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán, ... và hình thức khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

2.4.1 Bên A có nhu cầu góp thêm vốn và được Bên B chấp thuận.

2.4.2 Bên B không có khả năng huy động đủ nguồn vốn đầu tư theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và Bên A có nhu cầu góp thêm vốn đầu tư.

2.4.3 Các trường hợp khác theo thỏa thuận của hai bên.

2.5. Thực hiện Dự án: Các Bên thống nhất ủy quyền cho Bên B toàn quyền quyết định và thực hiện toàn bộ Dự án đầu tư, Bên A hỗ trợ Bên B tìm kiếm và làm việc với các đối tác đủ tiêu chuẩn và điều kiện đấu thầu thi công Dự án như Công ty TNHH Hyundai HT của Hàn Quốc, Tập đoàn Đất Xanh, ... Tiến độ Dự án được thực hiện theo các giai đoạn cụ thể như sau:

2.5.1 Giai đoạn 1: Lập, hoàn thiện hồ sơ và xin cấp phép xây dựng Dự án từ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- Khảo sát xây dựng;
- Lập, hoàn thiện hồ sơ và xin quyết định chủ trương đầu tư;
- Xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Lập Bản vẽ tổng mặt bằng;
- Xin cấp phép xây dựng;
- Xin phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thủ tục về phòng cháy chữa cháy, điện, nước, thoát nước, ...

2.5.2 Giai đoạn 2: Thi công xây dựng Dự án.

- Chuẩn bị mặt bằng xây dựng;
- Khảo sát xây dựng;
- Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng
- Lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng;
- Thi công xây dựng công trình;
- Giám sát thi công;
- Tạm ứng thanh toán khối lượng hoàn thành;
- Vận hành thử, nghiệm thu hoàn thành công trình.

2.5.3 Giai đoạn 3: Quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành, bảo hành công trình và bàn giao hồ sơ liên quan.

2.5.4 Thời gian dự kiến hoàn thành Dự án và vận hành kinh doanh vào tháng 06 năm 2027.

2.6. Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp Tổng mức đầu tư Dự án tăng thêm so với Tổng mức đầu tư dự kiến tại Khoản 2.2 Điều này, các Bên thống nhất rằng Bên A có quyền lựa chọn góp thêm vốn hoặc không góp vốn thêm vào Dự án. Trong mọi trường hợp Bên B luôn chấp thuận quyết định của Bên A, tỷ lệ góp vốn của mỗi bên sẽ thay đổi và được tính toán lại theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ góp vốn (\%)} = \frac{\text{Tổng số vốn thực góp}}{\text{Tổng mức đầu tư Dự án quyết toán tại thời điểm Dự án hoàn thành}} \times 100$$

### **Điều 3. Lợi nhuận, phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ.**

#### **3.1 Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận**

3.1.1 Các Bên thống nhất rằng: Tỷ lệ phân chia lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Dự án sẽ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế của mỗi bên tại thời điểm quyết toán Tổng mức đầu tư Dự án khi Dự án hoàn thành.

3.1.2 Lợi nhuận sẽ được phân chia ngay khi Dự án đi vào hoạt động và kinh doanh có lãi sau khi đã trừ toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

3.1.3 Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu kể từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm dương lịch.

3.2 Trường hợp Dự án bị kéo dài hơn so tiến độ dự kiến tại Khoản 2.3 Điều 2 do các nguyên nhân khách quan không xuất phát từ lỗi của một trong hai bên thì các bên tiến hành thỏa thuận để giải quyết phù hợp với tình hình thực tế.

3.3 Trường hợp Dự án hoạt động kinh doanh thua lỗ: Mỗi bên sẽ chịu phần lỗ theo tỷ lệ góp vốn của bên đó vào Dự án.

### **Điều 4. Các nguyên tắc tài chính**

4.1 Hai bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4.2 Mọi khoản thu chi cho hoạt động kinh doanh đều phải được ghi chép và hạch toán rõ

ràng, đầy đủ, xác thực.

#### **Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này không Bên nào được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- 6.1 Được phân chia lợi nhuận sau khi đã trừ toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.
- 6.2 Kiểm tra và/hoặc yêu cầu Bên B cung cấp các thông tin liên quan đến Dự án đầu tư.
- 6.3 Góp vốn theo thỏa thuận, cung cấp đầy đủ thông tin và phối hợp với Bên B để thực hiện Dự án.
- 6.4 Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- 7.1 Được phân chia lợi nhuận sau khi đã trừ toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.
- 7.2 Kiểm tra và/hoặc yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin liên quan đến Dự án đầu tư.
- 7.3 Góp vốn theo thỏa thuận, cung cấp đầy đủ thông tin và phối hợp với Bên B để thực hiện Dự án.
- 7.4 Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 8. Cam kết chung**

Mỗi Bên cam kết vào thời điểm ký kết Hợp đồng này:

- 8.1 Mỗi Bên đều là pháp nhân được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và có đủ cơ sở về mặt pháp lý để thực hiện Dự án.
- 8.2 Mỗi Bên đều có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện đầy đủ các thủ tục nội bộ và đã có được các chấp thuận nội bộ cần thiết để ký kết và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mỗi Bên theo Hợp đồng này;

- 8.3 Mỗi bên cam kết: việc ký kết hoặc thực hiện Hợp đồng này sẽ không vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc tạo ra hành vi vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

## **Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

9.1 Trường hợp bất khả kháng:

9.1.1 Do thiên tai, động đất, lũ lụt mà hai Bên đã cố gắng hết sức trong phạm vi của mình nhưng vẫn không thể khắc phục được;

9.1.2 Do quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, Bên nhận được quyết định có trách nhiệm thông báo cho Bên còn lại trong vòng 03 (ba) ngày làm việc ngay sau khi có quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9.2 Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng.

9.3 Một trong hai Bên giải thể hoặc phá sản.

9.4 Một trong hai Bên vi phạm nghĩa vụ của Hợp Đồng mà không khắc phục trong thời hạn mà Bên bị vi phạm yêu cầu.

## **Điều 10. Điều khoản chung**

10.1 Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10.2 Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Bên nào vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại (trừ trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho bên bị thiệt hại.

10.3 Các bên có trách nhiệm đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới Hợp đồng này. Mỗi Bên đồng ý rằng sẽ không tiến hành công bố công khai bất cứ sự thảo luận nào liên quan tới Hợp đồng này, kế hoạch kinh doanh hoặc bất kỳ thông tin liên quan nào dưới bất kỳ hình thức nào dù là phát hành báo chí hoặc dưới hình thức khác mà không có sự thảo luận và chấp thuận của Bên còn lại. Nghĩa vụ này phải được hai Bên thực hiện trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, sau khi Hợp đồng đã hoàn thành và cả trong trường hợp Hợp đồng này không được giao kết hoặc bị chấm dứt, hủy bỏ.

10.4 Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được lập bằng văn bản và có đầy đủ

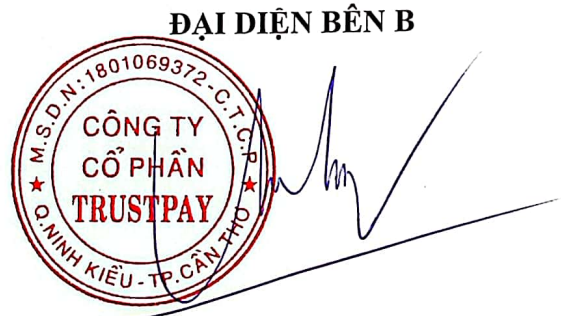


chữ ký của các bên và là một phần không tách rời của Hợp đồng.

- 10.5 Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí, hợp tác, đôi bên cùng có lợi. Nếu hoà giải không thành, việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Hai Bên thống nhất tuân thủ quyết định chung thẩm của Tòa án và Bên thua phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến vụ kiện.
- 10.6 Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- 10.7 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.



*Lê Hoà Nhã*



*Nguyễn Chí Công*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 02 năm 2024

PHỤ LỤC SỐ 1

(Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024)

Số: 01/PLHĐ/HTKD/TP-HVA

- Căn cứ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 giữa Công ty cổ phần đầu tư HVA và Công ty cổ phần Trustpay;
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận số: 01/BTT/HTKD/TP-HVA ngày 25/01/2024.
- Căn cứ vào kết quả thỏa thuận và nhu cầu thực tế giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Cần Thơ.

Chúng tôi gồm:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 0104659943

Đại diện : Ông **LÊ HÒA NHÃ** – Chức danh: Tổng Giám đốc

Và:

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY**

Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 1801069372

Đại diện : Ông **NGUYỄN CHÍ CÔNG** – Chức danh: Giám đốc

Sau khi xem xét, thỏa thuận hai bên nhất trí ký kết Phụ lục này nhằm sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1: Sửa đổi nội dung Hợp đồng**

**1.1. Sửa đổi Khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng như sau:**

Tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án là: 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng) bao gồm chi phí đất và chi phí xây dựng Dự án, các bên thống nhất góp vốn cụ thể như sau:

- Bên A cam kết góp vốn 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng) chi phí xây dựng Dự án bằng tiền mặt, tương đương tỷ lệ 50% tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án.
- Bên B cam kết góp vốn bằng Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu hợp pháp của Bên B





- Xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Lập Bản vẽ tổng mặt bằng;
- Xin cấp phép xây dựng;
- Xin phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thủ tục về phòng cháy chữa cháy, điện, nước, thoát nước, ...

2.5.2 Giai đoạn 2: Thi công xây dựng Dự án.

- Chuẩn bị mặt bằng xây dựng;
- Khảo sát xây dựng;
- Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng
- Lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng;
- Thi công xây dựng công trình;
- Giám sát thi công;
- Tạm ứng thanh toán khối lượng hoàn thành;
- Vận hành thử, nghiệm thu hoàn thành công trình.

2.5.3 Giai đoạn 3: Quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành, bảo hành công trình và bàn giao hồ sơ liên quan.

2.5.4 Thời gian dự kiến hoàn thành Dự án và vận hành kinh doanh vào tháng 06 năm 2027.

**Điều 2: Điều khoản chung**

- Ngoài những sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 nêu trên, các điều khoản khác của Hợp đồng giữ nguyên, không thay đổi.
- Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 (Hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện và là một phần không tách rời của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024.



*Lê Hoà Nhã*



*Nguyễn Thị Hồng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC SỐ 2**

(Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024)

Số: 02/PLHD/HTKD/TP-HVA

- Căn cứ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 giữa Công ty cổ phần đầu tư HVA và Công ty cổ phần Trustpay cùng các văn bản, phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng;
- Căn cứ vào kết quả thỏa thuận và nhu cầu thực tế giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Công ty cổ phần đầu tư HVA.

Chúng tôi gồm:

**BÊN A** : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**  
Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.  
Mã số thuế : 0104659943  
Đại diện : Ông **LÊ HÒA NHÃ** – Chức danh: Tổng Giám đốc

Và:

**BÊN B** : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY**  
Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.  
Mã số thuế : 1801069372  
Đại diện : Ông **NGUYỄN CHÍ CÔNG** – Chức danh: Giám đốc

Sau khi xem xét, thỏa thuận hai bên nhất trí ký kết Phụ lục này nhằm sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1: Nội dung sửa đổi**

**1. Bổ sung thêm Khoản 2.7 Điều 2 của Hợp đồng như sau:**

2.7. Các bên thống nhất rằng, trường hợp Bên A góp vốn đầy đủ và đúng hạn theo giai đoạn 1 và giai đoạn 2 Khoản 2.3 Điều này, Bên A được hưởng tiền lãi từ số tiền đã góp trong thời hạn 12 (mười hai) tháng với mức lãi suất cố định là 6%/năm kể từ ngày 01/05/2024. Trường hợp Bên A góp vốn chậm hơn thời gian các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng này, thời gian Bên A được hưởng lãi sẽ bằng (=) 12 (mười hai) tháng trừ (-) thời gian chậm góp tương ứng kể từ ngày 01/05/2024.

Tiền lãi được Bên B thanh toán cho Bên A định kỳ hàng tháng trong thời hạn 05 (năm) ngày đầu tiên của kỳ thanh toán tiếp theo liền kề kỳ thanh toán đó. Kỳ thanh toán đầu tiên tính từ



ngày 01/05/2024 đến ngày 31/05/2024.

## 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Hợp đồng như sau:

### Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng

- 5.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này không Bên nào được chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
- 5.2. Bên B cam kết trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, Bên B không dùng tài sản góp vốn là quyền sử dụng đất theo Khoản 2.2 Điều 2 Hợp đồng để tham gia bất kỳ giao dịch dân sự nào khác hoặc để đảm bảo cho các nghĩa vụ khác hoặc các hành vi có khả năng dẫn đến các quyết định của cơ quan Nhà nước bao gồm nhưng không giới hạn việc thu hồi, kê biên,... tài sản hoặc các hành vi khác làm thay đổi quyền của Bên B đối với tài sản góp vốn khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

## 3. Bổ sung thêm khoản 7.5 Điều 7 Hợp đồng như sau:

- 7.5. Bên B cam kết sử dụng tài sản góp vốn là quyền sử dụng đất của Bên B theo Khoản 2.2 Điều 2 Hợp đồng này để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng. Trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp đồng này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại bằng tài sản góp vốn của Bên B là quyền sử dụng đất tại Khoản 2.2 Điều 2, trường hợp thiệt hại lớn hơn giá trị quyền sử dụng đất được các bên định giá tại Hợp đồng này, ngoài việc bồi thường bằng quyền sử dụng đất, Bên B phải bồi thường thêm cho Bên A số tiền tương ứng với tình hình thiệt hại thực tế.

### Điều 2: Điều khoản chung

- Ngoài những sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 nêu trên, các điều khoản khác của Hợp đồng giữ nguyên, không thay đổi.
- Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 (Hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện và là một phần không tách rời của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Lê Hoà Nhã*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



*Nguyễn Chí Công*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN**  
(Số: 01/BBTT/HTKD/TP-HVA)

Hôm nay, vào lúc 14 giờ, ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Cần Thơ.  
Chúng tôi gồm:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều,  
thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 0104659943

Đại diện : Ông **LÊ HÒA NHÃ** – Chức danh: Tổng Giám đốc

Và:

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY**

Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh  
Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế : 1801069372

Đại diện : Ông **NGUYỄN CHÍ CÔNG** – Chức danh: Giám đốc

Căn cứ Khoản 2.4 Điều 2 Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024, hai bên tiến hành thỏa thuận về việc góp vốn đầu tư xây dựng Dự án Tòa nhà tài chính và công nghệ FundGo (Sau đây gọi tắt là "Dự án") với các nội dung cụ thể như sau:

**Điều 1: Nội dung thỏa thuận**

1. Bên B đồng ý cho Bên A góp thêm 170.000.000.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi tỷ đồng) để đầu tư xây dựng Dự án. Sau khi Bên A góp vốn, tỷ lệ vốn góp của các bên dự kiến như sau:

- Bên A góp 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng) bằng tiền mặt, tương đương tỷ lệ góp vốn 50% Tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án.
- Bên B góp bằng Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu hợp pháp của Bên B đã được các bên thống nhất định giá tại thời điểm ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 với giá trị là 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ đồng), tương đương tỷ lệ góp vốn 50%

Tổng mức đầu tư xây dựng dự kiến của Dự án.

2. Các bên tiến hành ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA đã ký ngày 15/01/2024 cho phù hợp với nội dung hợp tác tại từng thời điểm.

**Điều 2: Điều khoản thi hành**

Biên bản thỏa thuận này được các bên nhất trí thông qua và là một phần không tách rời của Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024.

Biên bản này được lập thành 02 (Hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, các bên cùng ký tên dưới đây để cam kết thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN A

*Lê Hoà Nhã*



ĐẠI DIỆN BÊN B

*Nguyễn Chí Công*

